

**DANH SÁCH SINH VIÊN THAM DỰ LỄ TỐT NGHIỆP NGÀY 01/6/2025
NĂM 2025 - LẦN 1 (BUỔI CHIỀU)**

Sinh viên **ghi nhớ số ghế** trong danh sách để ngồi đúng vị trí theo sơ đồ

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	456	22641020	Nguyễn Anh	Tuấn	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
2	455	22641039	Nguyễn Lan	Anh	18CQT02	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
3	454	22641062	Nhan Việt	Quân	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
4	453	22641141	Nguyễn Việt	Chinh	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
5	452	22641137	Nguyễn Thị Thu	Ngân	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
6	451	22641122	Lưu Thị Bảo	Ngọc	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
7	450	22641156	Trương Hải	Thành	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
8	449	22641262	Huỳnh Kim	Tuyền	18CQT09	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
9	448	22641372	Ngô Trần Yến	Vy	18CQT13	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
10	447	22641392	Vương Phúc	Ân	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
11	446	22641445	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
12	445	22641424	Đỗ Trương Thảo	Vi	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
13	444	22641461	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	18CQT16	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
14	443	22641513	Nguyễn Ngọc Hồng	Ánh	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
15	442	22641837	Nguyễn Ngọc Như	Ý	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	
16	441	22641010	Bùi Thị	Hằng	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
17	440	22641007	Phạm Thị	Thay	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
18	439	22641058	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	18CQT02	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
19	438	22641079	Trần Thanh	Phong	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
20	437	22641076	Nguyễn Ngọc	Tân	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
21	436	22641068	Phạm Thị Thùy	Trang	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
22	435	22641092	Bùi Nhật	Duy	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
23	434	22641094	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
24	433	22641117	Vương Hà Anh	Thư	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
25	432	22641093	Bùi Thị Thuý	Vy	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
26	431	22641142	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
27	430	22641124	Quách Đoàn Hoài	Thương	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
28	429	22641135	Đoàn Thị Thùy	Trang	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
29	428	22641129	Phạm Thị Ngọc	Trân	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
30	427	22641160	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
31	426	22641159	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
32	425	22641152	Hoàng Văn	Tú	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
33	424	22641190	Nguyễn Thị Thu	Hằng	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
34	423	22641202	Bùi Ngọc Yến	Nhi	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
35	422	22641182	Trần Thanh	Tuyền	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
36	421	22641214	Nguyễn Thị Tiết	Ngân	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
37	420	22641224	Lê Thị Kim	Ngọc	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
38	419	22641255	Trần Minh	Nhật	18CQT09	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
39	418	22641285	Bùi Thị Ngọc	Tiền	18CQT10	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
40	417	22641351	Nguyễn Thị Yến	Linh	18CQT12	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
41	416	22641365	Lê Nguyễn Phương	Mai	18CQT13	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
42	415	22641414	Dương Minh	Khánh	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
43	414	22641397	Nguyễn Thị Kim	Ngà	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
44	413	22641410	Nguyễn Nhật	Trinh	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
45	412	22641429	Huỳnh Vĩnh	Nghi	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
46	411	22641448	Trần Minh	Quan	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
47	410	22641434	Hoàng Thị Thủy	Tiền	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
48	409	22641446	Đậu Thị Huyền	Trang	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
49	408	22641440	Quang Thúy	Vân	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
50	407	22641462	Nguyễn Vũ Đăng	Khoa	18CQT16	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
51	406	22641493	Lê Thị Ngọc	Liên	18CQT17	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
52	405	22641510	Thạch Thị Viêne	Nhi	18CQT17	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
53	404	22641497	Nguyễn Ngọc Hồng	Phương	18CQT17	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
54	403	22641521	Lê Minh	Hoàng	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
55	402	22641529	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
56	401	22641568	Đoàn Lê Kim	Ánh	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
57	400	22641565	Đinh Nhựt	Duy	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
58	399	22641571	Lương Thị	Liễu	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
59	398	22641556	Huỳnh Đăng Yến	My	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
60	397	22641557	Nguyễn Huỳnh Kim	Ngân	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
61	396	22641555	Ngô Thị Kim	Thanh	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
62	395	22641552	Nguyễn Xuân	Ý	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
63	394	22641573	Lê Thị Thảo	Trang	18CQT20	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
64	393	22641589	Nguyễn Thị Hồng	Trang	18CQT20	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
65	392	22641704	Trần Thị Ngọc	Diệp	18CQT24	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
66	391	22641723	Huỳnh Lê Kim	Trâm	18CQT24	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
67	390	22641749	Đỗ Thị Hồng	Anh	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
68	389	22641730	Đào Thị	Diễm	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
69	388	22641737	Huỳnh Quốc	Thái	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
70	387	22641744	Phạm Thị Hồng	Thắm	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
71	386	22641772	Huỳnh Thị Hồng	Hạnh	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
72	385	22641770	Lê Hoàng Uyên	Nhi	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
73	384	22641774	Lê Minh	Triết	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
74	383	22641786	Nguyễn Trường	Duy	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
75	382	22641789	Lê Thị Hồng	Mỹ	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
76	381	22641821	Phạm Ngọc Huy	Hoàng	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
77	380	22641838	Hồ Ngọc Phương	Nghi	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
78	379	22641834	Phạm Kiều	Oanh	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
79	378	22641829	Ngô Thị Anh	Thư	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
80	377	22641822	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
81	376	22641850	Ngũ Mẫn	Hoa	18CQT29	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
82	375	22641853	Ha Liêm Jami	Lách	18CQT29	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
83	374	22641852	Trần Tú	Liên	18CQT29	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
84	373	22641905	Bùi Trà	My	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
85	372	22641903	Lê Phạm Bảo	Trân	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
86	371	19661020	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	15CQT01	15	Quản trị kinh doanh	Khá	
87	370	19661027	Nguyễn Hoàng	Thuận	15CQT01	15	Quản trị kinh doanh	Khá	
88	369	19641583	Nguyễn Thiện	Phát	15CQT15	15	Quản trị kinh doanh	Khá	
89	368	20641468	Lưu Ngọc Lan	Anh	16CQT06	16	Quản trị kinh doanh	Khá	
90	367	20641846	Huỳnh Duy	Tân	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh	Khá	
91	366	21641103	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	17CQT04	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
92	365	21641130	Vũ Tuấn	Anh	17CQT05	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
93	364	21641315	Huỳnh Dương Khánh	Tiên	17CQT11	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
94	363	21641393	Lâm Ngọc	Mai	17CQT14	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
95	362	21641536	Lại Thiên	Kim	17CQT18	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
96	361	21641602	Nguyễn Hoàng	Thông	17CQT21	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
97	360	21641639	Trần Thị Thúy	Quỳnh	17CQT22	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
98	359	21641805	Phạm Minh	Tiến	17CQT27	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
99	358	21641821	Nguyễn Tuấn	Khanh	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh	Khá	
100	357	22641045	Phan Hồng Thảo	Nguyên	18CQT02	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
101	356	22641059	Đoàn Phi	Yến	18CQT02	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
102	355	22641064	Nguyễn Thành	Nguyên	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
103	354	22641071	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
104	353	22641074	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh	Khá	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
105	352	22641114	Lê Thị Huỳnh	Giao	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
106	351	22641102	Lê Thị	Huyền	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
107	350	22641110	Phạm Đức	Thuận	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
108	349	22641113	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
109	348	22641148	Vũ Kim	Anh	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
110	347	22641143	Lê Huỳnh Hoài	Thu	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
111	346	22641127	Trần Thị Mộng	Thy	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
112	345	22641140	Nguyễn Thị Như	Ý	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
113	344	22641179	Trương Thị Thái	Anh	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
114	343	22641161	Lưu Thị Hồng	Hạnh	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
115	342	22641155	Trần Kim	Hằng	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
116	341	22641154	Cao Thị Thảo	Ly	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
117	340	22641167	Dương Kim	Tuyền	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
118	339	22641172	Văn Thị Thanh	Thúy	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
119	338	22641170	Phạm Thị Huyền	Trâm	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
120	337	22641200	Nguyễn Hồ Hoàng	Hiệp	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
121	336	22641222	Đào Nguyễn Hoàng	Huy	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
122	335	22641227	Nguyễn Thị	Mến	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
123	334	22641233	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
124	333	22641213	Nguyễn Thị Thu	Thủy	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
125	332	22641228	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
126	331	22641240	Trịnh Thị Kim	Trúc	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
127	330	22641248	Lê Ngọc	Diễm	18CQT09	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
128	329	22641263	Ngô Thị Thúy	Hằng	18CQT09	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
129	328	22641247	Nguyễn Đức	Thắng	18CQT09	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
130	327	22641300	Dương Ngọc Thúy	Hằng	18CQT10	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
131	326	22641279	Trần Ngọc	Nga	18CQT10	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
132	325	22641295	Nguyễn Thị Thu	Ngân	18CQT10	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
133	324	22641286	Văn Hoàng	Phúc	18CQT10	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
134	323	22641312	Nguyễn Nhật	Duy	18CQT11	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
135	322	22641317	Nguyễn Minh Hữu	Lộc	18CQT11	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
136	321	22641326	Lê Kiều Phụng	Triều	18CQT11	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
137	320	22641353	Trương Hoàng Gia	Linh	18CQT12	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
138	319	22641343	Nguyễn Thị Bích	Loan	18CQT12	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
139	318	22641354	Thị Nguyễn Anh	Phương	18CQT12	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
140	317	22641345	Nguyễn Minh	Quân	18CQT12	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
141	316	22641373	Nguyễn Chí	Hải	18CQT13	18	Quản trị kinh doanh	Khá	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
142	315	22641377	Thiều Thị Bích	Nga	18CQT13	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
143	314	22641398	Nguyễn Thị Lan	Anh	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
144	313	22641418	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
145	312	22641413	Đoàn Thị	Va	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
146	311	22641427	Nguyễn Thị Kim	Cương	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
147	310	22641449	Nguyễn Thị Hải	Châu	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
148	309	22641436	Phan Ngọc Trúc	Ngân	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
149	308	22641438	Trương Bảo	Nhi	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
150	307	22641441	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
151	306	22641450	Nguyễn Ngọc Như	Uyên	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
152	305	22641457	Chu Thị	Ánh	18CQT16	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
153	304	22641473	Trương Thị Ngọc	Ánh	18CQT16	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
154	303	22641464	Bùi Thị Kim	Liên	18CQT16	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
155	302	22641467	Trần Thị Kim	Phụng	18CQT16	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
156	301	22641528	Dương Đỗ Tuấn	Nhật	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
157	300	22641540	Nguyễn Thị Thùy	Trang	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
158	299	22641514	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
159	298	22641564	Nguyễn Thị Kim	Quyên	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
160	297	22641581	Nguyễn Đức	Minh	18CQT20	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
161	296	22641604	Phạm Thị Cẩm	Giang	18CQT21	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
162	295	22641603	Phạm Thị Kim	Thảo	18CQT21	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
163	294	22641618	Lê Khánh Tường	Vân	18CQT21	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
164	293	22641657	Võ Đỗ Nguyễn Huỳnh	My	18CQT22	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
165	292	22641645	Trần Thị Thảo	Ngân	18CQT22	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
166	291	22641640	Lê Thị Hồng	Nhung	18CQT22	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
167	290	22641690	Trần Huỳnh	Như	18CQT23	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
168	289	22641686	Võ Thị	Tiền	18CQT23	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
169	288	22641694	Đoàn Thị Mỹ	Dung	18CQT24	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
170	287	22641709	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	18CQT24	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
171	286	22641698	Lê Đức	Tuấn	18CQT24	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
172	285	22641727	Dương Thị Phú	Quý	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
173	284	22641734	Lê Văn	Vũ	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
174	283	22641779	Nguyễn Ngọc Khánh	Đoan	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
175	282	22641767	Nguyễn Kim	Hương	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
176	281	22641755	Lê Thảo	Quyên	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
177	280	22641759	Nguyễn Thị Thúy	Vy	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
178	279	22641808	Lê Trần Khánh	Đoan	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh	Khá	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
179	278	22641806	Phạm Đăng	Khương	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
180	277	22641795	Nguyễn Vũ Trà	My	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
181	276	22641801	Lợi Quế	Phượng	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
182	275	22641807	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
183	274	22641828	Đỗ Việt Quỳnh	Anh	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
184	273	22641841	Hồ Thị Bảo	Châu	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
185	272	22641823	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
186	271	22641859	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	18CQT29	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
187	270	22641890	Huỳnh Bảo Hàn	Chi	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
188	269	22641874	Trương Thị Thảo	Huyền	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
189	268	22641895	Nguyễn Phạm Tường	Vi	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh	Khá	
190	267	20641351	Trần Thư Đỗ	Quỳnh	16CQT05	16	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
191	266	20641830	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
192	265	21641135	Võ Đức	Huy	17CQT05	17	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
193	264	21641211	Đặng Huỳnh Thanh	Vy	17CQT08	17	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
194	263	21641351	Phạm Nguyễn Tuyết	Trâm	17CQT12	17	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
195	262	21641411	Võ Quốc	Huy	17CQT14	17	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
196	261	21641452	Lê Thị Thu	Hiền	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
197	260	21641647	Đặng Thị Việt	Trinh	17CQT22	17	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
198	259	22641019	Đỗ Thị Ngọc	Ngân	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
199	258	22641100	Đoàn Võ Như	Ý	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
200	257	22641162	Trần Anh Tuấn	Khang	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
201	256	22641166	Hoàng Thị Bích	Ngân	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
202	255	22641178	Nguyễn Thị Thùy	Sỹ	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
203	254	22641191	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
204	253	22641198	Mai Thị Thùy	Trang	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
205	252	22641187	Nguyễn Thanh	Trúc	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
206	251	22641236	Hà Gia	Kim	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
207	250	22641238	Huỳnh Anh	Thư	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
208	249	22641298	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	18CQT10	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
209	248	22641320	Trần Hoàng Tiên	Tiên	18CQT11	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
210	247	22641336	Lê Hoàng Kim	Ngân	18CQT12	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
211	246	22641389	Trần Nguyễn Hồng	Ngọc	18CQT13	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
212	245	22641433	Nguyễn Trần Phương	Châu	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
213	244	22641481	Huỳnh Thị Nhi	Em	18CQT16	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
214	243	22641490	Thái Ngọc	Trân	18CQT17	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
215	242	22641501	Nguyễn Thị Bích	Trương	18CQT17	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
216	241	22641534	Nguyễn Cao	Thắng	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
217	240	22641575	Lê Văn	Phúc	18CQT20	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
218	239	22641609	Lê Hoàng	Anh	18CQT21	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
219	238	22641643	Nguyễn Thị Nguyệt	Ái	18CQT22	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
220	237	22641633	Phan Long	Ân	18CQT22	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
221	236	22641717	Trần Lê Hồ	Muội	18CQT24	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
222	235	22641707	Kiều Thị Diễm	Quyên	18CQT24	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
223	234	22641784	Nguyễn Thị Thùy	Dương	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
224	233	22641820	Nguyễn Văn	Hậu	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
225	232	22641827	Nguyễn Phúc	Trung	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
226	231	22641896	Trần Thị Mỹ	Duyên	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
227	230	22613008	Huỳnh Thị	Tươi	18CLG01	18	Logistics	Xuất sắc	
228	229	22613038	Lê Thị Thúy	Huỳnh	18CLG02	18	Logistics	Xuất sắc	
229	228	22613153	Huỳnh Thị Minh	Thư	18CLG06	18	Logistics	Xuất sắc	
230	227	22613175	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	18CLG06	18	Logistics	Xuất sắc	
231	226	22613010	Nguyễn Lê Thuý	Dung	18CLG01	18	Logistics	Giỏi	
232	225	22613011	Ngô Minh	Duy	18CLG01	18	Logistics	Giỏi	
233	224	22613029	Phạm Thị Mỹ	Lan	18CLG01	18	Logistics	Giỏi	
234	223	22613236	Diệp Minh	Thư	18CLG01	18	Logistics	Giỏi	
235	222	22613001	Hồ Nguyễn Bích	Trâm	18CLG01	18	Logistics	Giỏi	
236	221	22613026	Dương Thị Thúy	Vy	18CLG01	18	Logistics	Giỏi	
237	220	22613043	Nguyễn Lưu	Huỳnh	18CLG02	18	Logistics	Giỏi	
238	219	22613032	Võ Mai	Ly	18CLG02	18	Logistics	Giỏi	
239	218	22613052	Trần Ngọc Xuân	Mai	18CLG02	18	Logistics	Giỏi	
240	217	22613046	Trần Thanh	Trúc	18CLG02	18	Logistics	Giỏi	
241	216	22613036	Nguyễn Quốc	Vinh	18CLG02	18	Logistics	Giỏi	
242	215	22613089	Nguyễn Hữu	Băng	18CLG03	18	Logistics	Giỏi	
243	214	22613076	Tạ Thị Mỹ	Dung	18CLG03	18	Logistics	Giỏi	
244	213	22613066	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	18CLG03	18	Logistics	Giỏi	
245	212	22613116	Nguyễn Thị Mai	Huyền	18CLG04	18	Logistics	Giỏi	
246	211	22613117	Võ Ngọc Yến	Nhi	18CLG04	18	Logistics	Giỏi	
247	210	22613149	Nguyễn Thị Kim	Cương	18CLG05	18	Logistics	Giỏi	
248	209	22613143	Ninh Thị Kim	Chi	18CLG05	18	Logistics	Giỏi	
249	208	22613184	Lê Thị Ngọc	Hân	18CLG05	18	Logistics	Giỏi	
250	207	22613138	Phạm Ngọc Kim	Huyền	18CLG05	18	Logistics	Giỏi	
251	206	22613127	Trần Ngọc Anh	Thư	18CLG05	18	Logistics	Giỏi	
252	205	22613133	Hứa Bảo	Trâm	18CLG05	18	Logistics	Giỏi	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
253	204	22613126	Nguyễn Phúc	Vinh	18CLG05	18	Logistics	Giỏi	
254	203	22613151	Võ Thị Thu	Hằng	18CLG06	18	Logistics	Giỏi	
255	202	22613158	Huỳnh Văn	Hoàng	18CLG06	18	Logistics	Giỏi	
256	201	22613154	Nguyễn Ngọc Mỹ	Linh	18CLG06	18	Logistics	Giỏi	
257	200	22613160	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	18CLG06	18	Logistics	Giỏi	
258	199	22613177	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	18CLG06	18	Logistics	Giỏi	
259	198	22613253	Đặng Nhật	Anh	18CLG08	18	Logistics	Giỏi	
260	197	22613242	Huỳnh Nhật	Hoa	18CLG08	18	Logistics	Giỏi	
261	196	22613246	Phạm Minh	Huy	18CLG08	18	Logistics	Giỏi	
262	195	22613245	Ngô Hoàn Thủy	Tiên	18CLG08	18	Logistics	Giỏi	
263	194	22613250	Hoàng Thị Minh	Thuận	18CLG08	18	Logistics	Giỏi	
264	193	21613096	Chế Nguyễn Mai	Trinh	17CLG04	17	Logistics	Khá	
265	192	22613025	Nguyễn Thị Quỳnh	Diễn	18CLG01	18	Logistics	Khá	
266	191	22613237	Đoàn Khánh	Quyên	18CLG01	18	Logistics	Khá	
267	190	22613003	Cao Hiệp	Thạnh	18CLG01	18	Logistics	Khá	
268	189	22613020	Lê Huỳnh Anh	Thư	18CLG01	18	Logistics	Khá	
269	188	22613014	Giang Anh	Thư	18CLG01	18	Logistics	Khá	
270	187	22613006	Nguyễn Ngọc Thanh	Trang	18CLG01	18	Logistics	Khá	
271	186	22613019	Võ Thị Thùy	Trang	18CLG01	18	Logistics	Khá	
272	185	22613057	Nguyễn Công	Huy	18CLG02	18	Logistics	Khá	
273	184	22613051	Dương Ngọc	Hưng	18CLG02	18	Logistics	Khá	
274	183	22613042	Đỗ Ngọc Thảo	Như	18CLG02	18	Logistics	Khá	
275	182	22613060	Võ Thị Ngọc	Tiên	18CLG02	18	Logistics	Khá	
276	181	22613053	Nguyễn Minh Anh	Thư	18CLG02	18	Logistics	Khá	
277	180	22613069	Lê Thị Tuyết	Anh	18CLG03	18	Logistics	Khá	
278	179	22613068	Phạm Thị Như	Huỳnh	18CLG03	18	Logistics	Khá	
279	178	22613075	Hà Ngọc	Mai	18CLG03	18	Logistics	Khá	
280	177	22613072	Vũ Quỳnh	Nhi	18CLG03	18	Logistics	Khá	
281	176	22613067	Đoàn Thị Kim	Tho	18CLG03	18	Logistics	Khá	
282	175	22613062	Nguyễn Thị Minh	Thư	18CLG03	18	Logistics	Khá	
283	174	22613195	Từ Nguyễn Thúy	Duyên	18CLG04	18	Logistics	Khá	
284	173	22613097	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	18CLG04	18	Logistics	Khá	
285	172	22613194	Tô Hoàng	Huy	18CLG04	18	Logistics	Khá	
286	171	22613112	Nguyễn Hữu	Lực	18CLG04	18	Logistics	Khá	
287	170	22613095	Trần Thị	Mùi	18CLG04	18	Logistics	Khá	
288	169	22613113	Trần Thị Phương	Thảo	18CLG04	18	Logistics	Khá	
289	168	22613091	Lâm Lan Đông	Trúc	18CLG04	18	Logistics	Khá	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
290	167	22613144	Vương Thế	Cẩm	18CLG05	18	Logistics	Khá	
291	166	22613128	Nguyễn	Phát	18CLG05	18	Logistics	Khá	
292	165	22613141	Huỳnh Tiểu	Quyên	18CLG05	18	Logistics	Khá	
293	164	22613140	Nguyễn Phương	Uyên	18CLG05	18	Logistics	Khá	
294	163	22613173	Mai Khả	Ái	18CLG06	18	Logistics	Khá	
295	162	22613172	Trần Quốc	Hải	18CLG06	18	Logistics	Khá	
296	161	22613157	Nguyễn Ngọc Yến	Loan	18CLG06	18	Logistics	Khá	
297	160	22613166	Phạm Thị	Ngọc	18CLG06	18	Logistics	Khá	
298	159	22613178	Phan Thị Kha	Nhi	18CLG06	18	Logistics	Khá	
299	158	22613155	Phan Thị Kim	Thùy	18CLG06	18	Logistics	Khá	
300	157	22613207	Nguyễn Thị Khánh	Huỳnh	18CLG07	18	Logistics	Khá	
301	156	22613208	Phạm Anh	Kiệt	18CLG07	18	Logistics	Khá	
302	155	22613228	Nguyễn Đăng	Khoa	18CLG07	18	Logistics	Khá	
303	154	22613227	Trần Thị Hồng	Ngọc	18CLG07	18	Logistics	Khá	
304	153	22613206	Hoàng Đức	Tiến	18CLG07	18	Logistics	Khá	
305	152	22613215	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18CLG07	18	Logistics	Khá	
306	151	22613202	Huỳnh Thị Kiều	Vi	18CLG07	18	Logistics	Khá	
307	150	22613183	Trần Thị Kim	Gấm	18CLG08	18	Logistics	Khá	
308	149	22613200	Bùi Ngọc Gia	Hân	18CLG08	18	Logistics	Khá	
309	148	22613240	Tổng Thị Kim	Huệ	18CLG08	18	Logistics	Khá	
310	147	22613199	Hồ Minh	Khôi	18CLG08	18	Logistics	Khá	
311	146	22613189	Đỗ Thị Thúy	Nga	18CLG08	18	Logistics	Khá	
312	145	22613252	Phan Thị Thanh	Thảo	18CLG08	18	Logistics	Khá	
313	144	22613239	Trần Đỗ Như	Thuận	18CLG08	18	Logistics	Khá	
314	143	22613241	Trần Hoàng	Trí	18CLG08	18	Logistics	Khá	
315	142	22613198	Phan Thị Hà	Vy	18CLG08	18	Logistics	Khá	
316	141	22613254	Nguyễn Phước Kim	Ý	18CLG08	18	Logistics	Khá	
317	140	22613015	Trần Thị Ngọc	Huyền	18CLG01	18	Logistics	Trung bình	
318	139	22613063	Đỗ Lưu Quỳnh	Tiên	18CLG03	18	Logistics	Trung bình	
319	138	22613106	Trang Song	Hiên	18CLG04	18	Logistics	Trung bình	
320	137	22613109	Trần Thị Thu	Nga	18CLG04	18	Logistics	Trung bình	
321	136	22613124	Võ Thị	Đào	18CLG05	18	Logistics	Trung bình	
322	135	22613164	Lâm Thụy	Quân	18CLG06	18	Logistics	Trung bình	
323	134	22613159	Đỗ Lý Mạnh	Quyên	18CLG06	18	Logistics	Trung bình	
324	133	21611246	Nguyễn Thị My	My	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	
325	132	22611089	Đỗ Cơ Quý	Báu	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	
326	131	22611082	Nguyễn Kiều Phương	Thảo	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
327	130	22611100	Lê Minh	Hiếu	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	
328	129	22611111	Trịnh Ngọc	Trăm	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	
329	128	22611108	Mai Phương	Uyên	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	
330	127	22611223	Phạm Thị Nhân	Ái	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	
331	126	22611205	Phan Lê Thùy	Linh	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	
332	125	22611198	Nguyễn Thị Minh	Lý	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Xuất sắc	
333	124	22611018	Nguyễn Huy	Đăng	18CKD01	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
334	123	22611028	Vũ Thị Kim	Ngọc	18CKD01	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
335	122	22611007	Tô Kiều	Nhi	18CKD01	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
336	121	22611055	Lương Trần Trâm	Anh	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
337	120	22611049	Phan Thị Phương	Tâm	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
338	119	22611058	Phạm Minh	Tiến	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
339	118	22611033	Nguyễn Thị Loan	Thảo	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
340	117	22611054	Nguyễn Minh	Thư	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
341	116	22611071	Nguyễn Trung	Hậu	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
342	115	22611077	Võ Thị Hồng	Thắm	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
343	114	22611087	Nguyễn Văn	Vũ	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
344	113	22611115	Bùi Thị Ngọc	Duyên	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
345	112	22611112	Nguyễn Thảo	Linh	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
346	111	22611116	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
347	110	22611104	Nguyễn Như	Ý	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
348	109	22611141	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
349	108	22611122	Phan Ngọc Thảo	Nguyên	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
350	107	22611149	Trần Thị Quỳnh	Như	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
351	106	22611137	Huỳnh Ngọc Bích	Trân	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
352	105	22611171	Trần Mai	Ninh	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
353	104	22611178	Võ Thị Hoàng	Oanh	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
354	103	22611165	Phan Thu	Thủy	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
355	102	22611173	Nguyễn Huỳnh Bích	Trâm	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
356	101	22611164	Châu Khả	Vy	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
357	100	22611221	Nguyễn Hồng	Hảo	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
358	99	22611209	Nguyễn Thị Thu	Hồng	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
359	98	22611206	Đình Văn	Thắng	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Giỏi	
360	97	20611092	Huỳnh Thanh	Phương	16CKD02	16	Kinh doanh thương mại	Khá	
361	96	21611022	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại	Khá	
362	95	21611096	Lý Thị Hoài	An	17CKD04	17	Kinh doanh thương mại	Khá	
363	94	21611143	Vương Quốc	Cường	17CKD05	17	Kinh doanh thương mại	Khá	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
364	93	22611041	Võ Thị Hiếu	Liêm	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
365	92	22611045	Bùi Đoàn Minh	Thư	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
366	91	22611059	Đỗ Ngọc Phương	Trinh	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
367	90	22611076	Đinh Huỳnh Kim	Khánh	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
368	89	22611061	Trần Thị Trúc	Linh	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
369	88	22611070	Bùi Lê	Quang	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
370	87	22611081	Nguyễn Thảo	Quyên	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
371	86	22611106	Lê Thị Kim	Hương	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
372	85	22611102	Đặng Thị Yến	Khoa	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
373	84	22611118	Nguyễn Phương	Nam	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
374	83	22611092	Phạm Quốc	Tài	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
375	82	22611143	Trần Ngọc Vân	Anh	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
376	81	22611121	Nguyễn Thị Lan	Anh	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
377	80	22611124	Nguyễn Lê Quốc	Khang	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
378	79	22611146	Lê Thị Ánh	Nguyệt	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
379	78	22611134	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
380	77	22611123	Lý Diệu	Tâm	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
381	76	22611138	Tạ Kim	Thủy	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
382	75	22611125	Trâu Bội	Trinh	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
383	74	22611139	Phạm Phương	Uyên	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
384	73	22611151	Ngô Mỹ	Duyên	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
385	72	22611175	Lưu Huỳnh Mỹ	Duyên	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
386	71	22611167	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
387	70	22611153	Huỳnh Thiện Khánh	Long	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
388	69	22611172	Lê Đông	Nghi	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
389	68	22611163	Võ Thị Huỳnh	Như	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
390	67	22611152	Lê Thị Mỹ	Tiên	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
391	66	22611179	Nguyễn Thanh	Thịnh	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
392	65	22611195	Lê Thị Kim	Chi	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
393	64	22611188	Huỳnh Ái	Diễm	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
394	63	22611182	Nguyễn Tuấn	Hoàng	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
395	62	22611218	Đỗ Tiến	Hung	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
396	61	22611211	La Huỳnh Yên	Nhi	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
397	60	22611189	Đỗ Thị Sở	Sở	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
398	59	22611200	Lưu Huê	Trâm	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Khá	
399	58	20611057	Hồng Yên	Nhi	16CKD01	16	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
400	57	21611142	Lê Thị Anh	Thư	17CKD05	17	Kinh doanh thương mại	Trung bình	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
401	56	21611212	Trương Vũ Bảo	Linh	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
402	55	22611036	Nguyễn Thị Phương	Liên	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
403	54	22611044	Lê Thị Thanh	Trúc	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
404	53	22611069	Thạch Thị Thanh	Thảo	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
405	52	22611119	Nguyễn Thị Trúc	Nguyên	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
406	51	22611132	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
407	50	22611133	Đàm Thị Thu	Diễm	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
408	49	22611180	Trịnh Hồng	Ánh	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
409	48	22611192	Nguyễn Ngọc Mai	Anh	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại	Trung bình	
410	47	22612002	Võ Thị Thanh	Ngân	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Xuất sắc	
411	46	22612039	Huỳnh Minh	Thi	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Xuất sắc	
412	45	22612080	Trương Thị Ái	Mi	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Xuất sắc	
413	44	22612062	Nguyễn Thị Kim	Oanh	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Xuất sắc	
414	43	22612103	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Xuất sắc	
415	42	22612012	Phạm Thị Minh	Huyền	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
416	41	22612026	Phạm Ngọc	Hỷ	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
417	40	22612028	Lê Thị Thanh	Mai	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
418	39	22612021	Nguyễn Đình Kim	Oanh	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
419	38	22612023	Đoàn Phạm Bảo	Trân	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
420	37	22612054	Trần Hà Cẩm	Phượng	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
421	36	22612034	Bùi Thanh	Thảo	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
422	35	22612044	Trà Hồ Ngọc	Thu	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
423	34	22612065	Trần Thị Cẩm	Linh	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
424	33	22612069	Trần Thị Ngọc	Mai	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
425	32	22612066	Đinh Thị Ngọc	Thi	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
426	31	22612072	Quân Lê Tường	Vy	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
427	30	22612092	Ngô Ngọc	Hân	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
428	29	22612110	Nguyễn Đoàn Ngọc	Lê	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
429	28	22612106	Chung Thị Ngọc	Tuyết	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
430	27	22612117	Trịnh Thanh	Thùy	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
431	26	22612100	Nguyễn Thị Anh	Thư	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
432	25	22612102	Trần Yến	Vi	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Giỏi	
433	24	20612048	Nguyễn Lâm	Như	16CXN01	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
434	23	20612011	Nguyễn Phương	Thảo	16CXN01	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
435	22	21612055	Kiều Nguyễn Phương	Nhi	17CXN02	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
436	21	21612103	Nguyễn Thị Phương	Hằng	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
437	20	21612200	Trần Thị Đoan	Trang	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	

STT	Số ghế	MSSV	Họ và tên		Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
438	19	22612024	Nguyễn Thị Phương	Duyên	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
439	18	22612010	Hồ Diệu	My	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
440	17	22612058	Võ Thị Kim	Huệ	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
441	16	22612056	Hà Mẫn	Mẫn	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
442	15	22612048	Nguyễn Huỳnh Kim	Phụng	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
443	14	22612064	Nguyễn Trần Hồng	Ân	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
444	13	22612087	Nguyễn Thị	Hương	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
445	12	22612078	Nguyễn Thị Thùy	My	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
446	11	22612068	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
447	10	22612086	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
448	9	22612074	Lưu Minh	Tâm	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
449	8	22612084	Nguyễn Thị Thanh	Trà	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
450	7	22612115	Nguyễn Ngọc Mỹ	Quỳnh	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
451	6	22612109	Trương Hồng	Thảo	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
452	5	22612094	Phan Huyền	Trang	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
453	4	22612093	Nguyễn Thị Thùy	Trang	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
454	3	22612098	Trần Quốc	Vũ	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
455	2	22612091	Trần Thị Tường	Vy	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Khá	
456	1	22612042	Lưu Thị Phước	My	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Trung bình	

Tổng cộng: 456 sinh viên./.